**Tiết 36,37: ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực :**

- Kiểm tra, đánh giá kết quả toàn diện của học sinh qua một bài tổng hợp giữa HKI về:

- Mức độ nhớ kiến thức Văn học, tiếng Việt, vận dụng để trả lời câu hỏi.

- Mức độ nhớ kiến thức tiếng Việt để giải các bài tập phần Văn, tập làm văn và ngược lại.

- Khả năng vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng ở ba phần Văn, tiếng Việt, tập làm văn của môn học Ngữ văn.

- Năng lực vận dụng phương thức kể chuyện.

- Kĩ năng viết đúng văn kể chuyện.

- Kĩ năng trình bày, diễn đạt, dùng câu.

**-** Biết viết một bài tập làm văn tự sự.

- Góp phần phát triển các năng lực chung: tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.

**2. Về phẩm chất:**

Có thái độ đúng đắn trong việc ôn tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị :**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu :**

- SGK Ngữ văn 6 tập 1, Sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6 .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * 1. **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hãy đọc lại, ghi chép và học thuộc định nghĩa ở sách giáo khoa này về các thể loại: truyền thuyết, truyện cổ tích.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm.  - GV: quan sát, nhắc nhở, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV nghe, quan sát học sinh, trình bày tổng kết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** Học sinh: tự đánh giá, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - GV: nhận xét, đánh giá. | **I. Phần Văn:**  **1. Định nghĩa về các thể loại: truyền thuyết, truyện cổ tích.**  **a. Truyền thuyết:**  Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với sự kiện lịch sử và nhân vật được kể.  **b. Truyện cổ tích:**  Loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc:  - Nhân vật bất hạnh (như: người mồ côi, người con riêng, người em út, người có hình dạng xấu xí,…..);  - Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ;  - Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch;  - Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động, tính cách như con người).  Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **❖ Hoạt động 1: HDHS đọc hiểu văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Nêu tên các văn bản (truyện, thơ, kí) đã học.  *-* HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **I. Đọc hiểu văn bản:**  **Câu 2:**  **Truyện**:Thánh Gióng, Thạch Sanh, Sự tích Hồ Gươm.  **Thơ**: À ơi tay mẹ, Về thăm mẹ, ca dao Việt Nam.  **Kí**: Trong lòng mẹ, Đồng Tháp Mười mùa nước nổi, Thời thơ ấu của Honda. |
| **❖ Hoạt động 2: HDHS ôn tập tiếng Việt**  **🞊 Nhiệm vụ 1: Ôn tập cấu tạo từ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+ Em hãy nêu cấu tạo từ Tiếng Việt?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Phần tiếng Việt:**   1. **CẤU TẠO TỪ**   Từ phức  Từ đơn  Từ láy  Từ ghép |
| **🞊 Nhiệm vụ 2: Ôn tập Biện pháp tu từ ẩn dụ**  **B1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *Em hãy nêu khái niệm về biện pháp tu từ ẩn dụ?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thực hiện nhiệm vụ   **B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - GV củng cố kiến thức: Biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | **2.** Ẩn dụ là biện pháp tu từ , sự vât, hiện tượng này được gọi tên bằng sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| **🞊 Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu từ mượn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *Em hãy nêu khái niệm về từ mượn?, Phân loại từ mượn.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - GV củng cố kiến thức:  - Các từ đã được Việt hóa thì viết như tiếng Việt. Còn thuật ngữ khoa học thì cần viết theo nguyên trạng để dễ tra cứu khi cần thiết, ví dụ: acid, oxygen, hydro,...  **\* Lưu ý:** Mượn từ là một cách làm giàu cho ngôn ngữ dân tộc. Tuy nhiên để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc chỉ nên mượn từ khi thật sự cần thiết và đã mượn thì phải tìm hiểu kĩ để sử dụng cho đúng. | **3. Từ mượn**  Từ mượn là những từ mượn tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm,... mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị.  **- Phân loại:**  + Từ mượn tiếng Hán;  + Từ mượn tiếng Pháp;  + Từ mượn tiếng Anh. |
| **❖ Hoạt động 3: HDHS viết** | **III. Viết:** |
| **3. LUYỆN TẬP** | |
| **❖ Hoạt động 2: HDHS luyện tập**  ***Ý nghĩa và đặc điểm chung của phương thức tự sự.***  - Tự sự (kể chuyện) là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa.  - Tự sự giúp người kể giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen, chê.  \* Có sáu kiểu văn bản thường gặp với các phương thức biểu đạt tương ứng: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính - công vụ. Mỗi kiểu văn bản có mục đích giao tiếp riêng.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *1. Em hãy dẫn ra một số bài văn ( văn bản) đã học trong SGK Ngữ văn 6, từ đó phân loại những bài văn đã học theo các phương thức biểu đạt chính: tự sự*  *2. Kể về một việc tốt mà em đã làm.*  **- GV yêu cầu HS:** Làm bài tập 1,2  - GV hướng dẫn HS làm bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **III. Tập làm Văn:**  **Bài tập 1:**  Các loại văn bản và phương thức biểu đạt.  **Bài tập 2:**   Kể về một việc tốt mà em đã làm.  **Dàn bài:**  **a. Mở bài:** Giới thiệu về việc tốt mà em đã làm và ấn tượng sâu sắc của em về việc làm tốt ấy.  **b. Thân bài:** Kể chi tiết về các sự việc đã diễn ra theo trình tự hợp lí:  - Việc tốt ấy diễn ra trong khoảng thời gian nào? Ở đâu?  - Hoàn cảnh nào đã tạo cơ hội cho em làm việc tốt?  - Có những ai tham gia cùng em?  - Em đã làm những việc gì?  - Có điều gì bất ngờ xảy ra khi em đang làm việc tốt?  - Em đã ứng xử như thế nào trong tình huống bất ngờ ấy?  - Kết quả cuối cùng của việc tốt em đã làm ra sao?  **c. Kết bài:** Cảm nghĩ của em sau khi làm được một việc có ích. |
| **4. VẬN DỤNG** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao nhiệm vụ)  ***-*** *GV yêu cầu HS:* *Viết bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về một câu chuyện dân gian đã học để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong em.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- GV** hướng dẫn HS thực hiện.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS** nộp sản phẩm cho GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS.  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau. | *Viết bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về một câu chuyện dân gian đã học để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong em.* |

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

1. **Bài vừa học:**

- Nắm vững nội dung vừa học.

**b. Bài sắp học: Kiểm tra, đánh giá giữa HKI**